

Tirage : 1000 exemplaires

160 pièces
INDO-CHINOIS
604

Imprimeur : TRẦN-MINH-LÁNH

J. Quàn

↳ LỊCH SỬ ↳

NHÀ THỜ' CÙLAOGIEN

↳ VẤN ↳



DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N^o 24180



IMPRIMERIE DE LA MISSION

289, rue Paul-Blanchy, 289

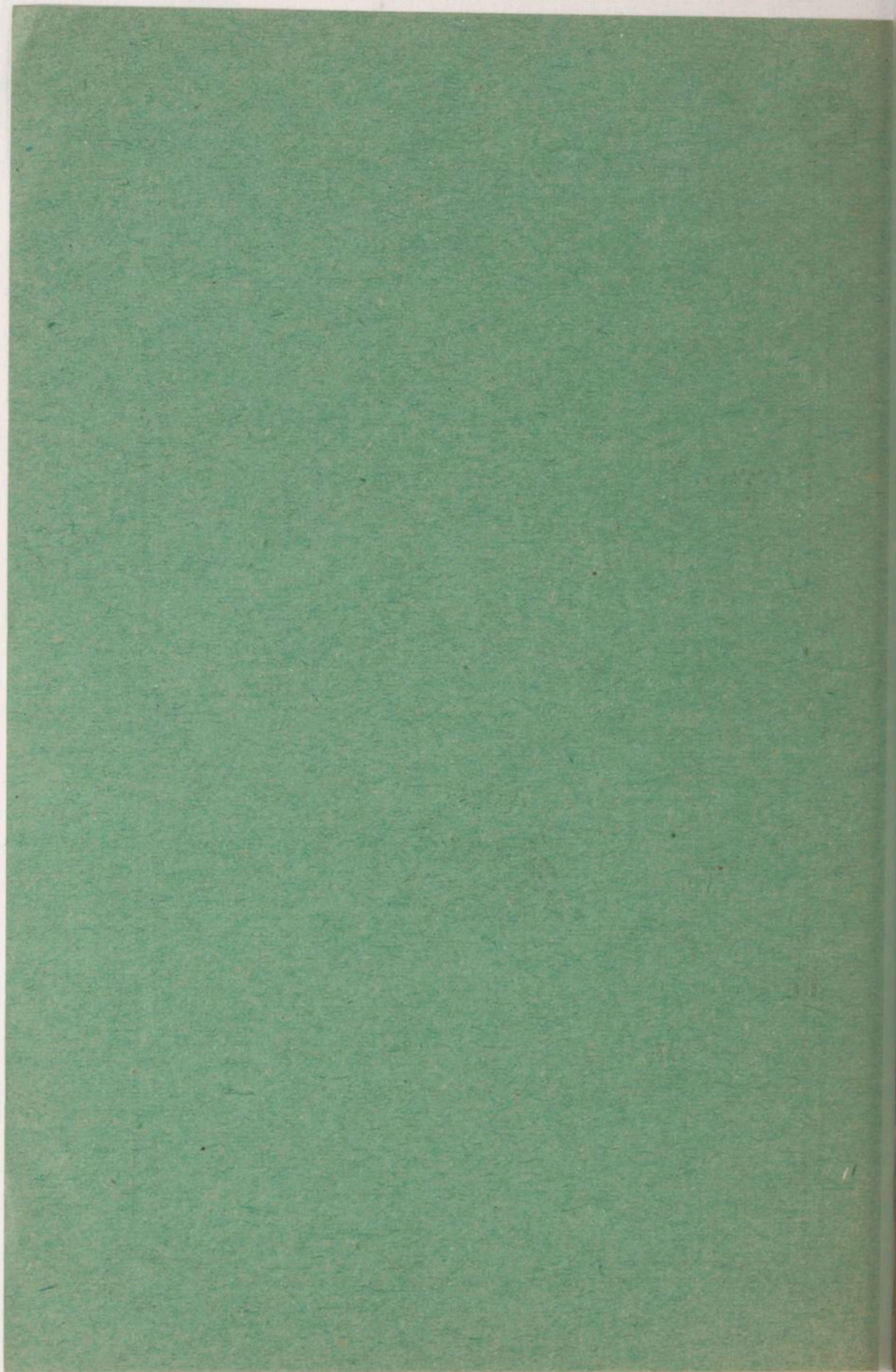
Tân Định — Saigon



1938

160 Indoch. Pièces
604

Giá : 0\$15





LỊCH SỬ

NHÀ THỜ CÙLAOGIEN

VĂN



Người hai phía sở giang tiền,
Thì là lúc ấy bình yên đạo trời.
Cũng là một lúc thanh thời,
Lập an cơ nghiệp ở đời vinh vi.
Lại quan trên tỉnh yêu vì,
Bởi đức ông cậu tu trì khá thương.
Người thiết oai khí cang cường,
Quan trên tỉnh cũng khiêm nhường kính cung.
Nhờ ơn thiên Chúa cứu trùng,
Nên quan lớn thương yêu dùng người thay.
Thuở ấy phần đạo ở đây,
Nghiêm trang nhắc nhiệm việc tây dám bì.
Anh nào bày việc tế vi,
Hở hang ra nữa thôi thì không dung.
Nhà-việc có trống có gông,
Có roi có vọt, có ông cai hầu.
Nhà thì bốn phía đầu đầu,
Có «dòm» có «cửa» dễ hầu dám sai.
Việc đạo làm thấy kinh oai,
Canh giờ bốn phía dễ ai dám vào.
Nhà việc ngày tối lao xao,
Ông cậu tra hỏi lẽ nào cũng xong.
Thằng nào nghịch mạn thì còng,
Trắng cùm, trói buộc gông tra đóng vào.
Bằng mà việc giữ làm sao,
Ông cậu tra vấn giấu sao cho đành.
Dầu việc nhọn mạng sát nhân,
Ông cậu lên tỉnh vương thần cũng xê.

Xuống ghe đờn nhạc công tiêu,
Đại cổ tiêu cổ quan triều đám đang.
Mát thông cảm liệt hai hàng,
Công vọi rồn rảng ghe đang tránh xa. (1)
Tới đền mừng rước thay là,
Đều rước ông cậu xem qua ban tiền.
Bằng mà nói biết bao nhiêu,
Nói sao cho hết các điều cha Hương.
Nói tắt qua vậy cũng tường,
Đây là một đoạn cha Hương ít lời.
Cách mấy thu kỷ năm trời,
Có lệnh Giám-mục tới nơi họ này.
Cổ bề trên Vĩnh về đây,
Thế hai địa sở xứ này thiệt hơn.
Cậu Hương thì về Cái-mơn,
Là nơi bồn quán địa nương lâu dài.
Còn để lại một con nai,
Để thì để đó không ai giữ gìn.
Chà gạt gọng rờ nghinh ngang,
Có một con mắt sự tình ấy đây.
Thiếu chi con trẻ xứ này,
Tối ngày lơ lửng theo bày thia thia.
Sớm đi tối chẳng muốn về,
Lá môn, rồ xúc, nhiều bề lắm phen.
Rủi thay ! nhằm lúc ông Kèn,
Chúa đà định sớm một phen bịnh nghèo.
Thấy người đi xúc cũng theo,
Miền cho đặng cá hiềm nghèo nào hay.

(1) Ghe xưa có hình con « công »,

Ra đi chừng nửa đường này,
Con nai chạy lại nó vạy ngã lạng.
Nai chà gãy mấy cái răng,
Lũng hông lòi phổi lẽ bằng kể chi.
Mười Nhan hoãn hốt chạy về,
Kêu la hết sức tư bề mới hay.
Chạy ra vọt lấy về rày,
Thuốc thang ràng rịt lâu ngày mới thuyên.
Bề trên chạy giấy gởi liền,
Cho cha Hương rõ căn nguyên sự này.
Sai người lên bắt con nai,
Bỏ vào trong cũi chèo dài về quê.
Thôi thôi đã nói bọn bề,
Bây giờ kể lại bồn quê xứ này.
Cổ Bề trên Vĩnh về đây,
Thế hai địa sở xứ này oai linh.
Tiếng rao bồn đạo khắp kinh,
Giảng trong nhà thánh tợ đường sấm van.
Mười trăm hăm mấy dư ngàn,
Phần người xem sóc ở an việc đời.
Cũng là một lúc thanh thời,
Trong lòng quảng đại việc đời thình thình.
Người muốn gầy dựng Latinh,
Dựng nên trường ấy về tình ở đây.
Kể qua hết cuộc cha này,
Thì người già cả phương Tây trở về.
Người phú mọi việc trường kia,
Cho một cha khác lên cai thế quyền.

Tên người vốn thiết cố Hiền,
Trước coi địa sở bên miềng Cái-đôi.
Nói việc trường ấy xong rồi,
Nay thì tôi nói việc thôi ở ngoài.
Từ cố bề trên trở hải,
Thì có cố Vẹn thể ngoài coi đây.
Khá khen đức hạnh cha này,
Khác thường hơn các cha tây không bì.
Tánh người như mực tàu ghi,
Không hay phụ khó không vì người sang.
Thẳng nào nghịch mạn ngang tàng,
Có tội thì đánh chẳng màng tiền kho.
Bất kỳ chức trọng nhỏ to,
Chẳng nên thì bỏ không cho vào hàng.
Chẳng biết thì nói rằng ngang,
Biết rồi thì thiết rõ ràng mực ngay.
Người nào lâm phải cố này,
Thì là *sặt máu* bỏ thây không vừa.
Bởi vậy có người không ưa,
Tánh người ngay thẳng không chừa một ai.
Mụ nào có tội năm dài,
Roi mây lên mỏng chẳng sai tơ hèo.
Chúa trời mầu nhiệm làm sao,
Bề trên dạy dỗ thẳng về miền trên.
Thì người vung cứ lĩnh liền,
Dọn đồ sắm sửa tách miền thẳng xông.
Ra đi nước mắt ròng ròng,
Ủi an nam nữ như sông vẹn toàn.

Đòi đi tuần lễ mà thôi,
Kể một ít bữa tái hồi thăm đây.
Chúa trời xây định cha này,
Đến chừng mạng một chốn đây thăm hồi.
Là khi cơm tối vừa rồi,
Rủ nhau đi tắm một hồi quá lâu.
Bối cha lòng chẳng lo âu !
Lội ra quá dơi nước sâu mất rồi.
Áo dòng quần nặng thương ôi !
Khó bề nương dựa một hồi chìm ngay.
Gượng mà kêu đặng tiếng này,
« Xin cùng cứu vớt cố tây không vơi. »
Tưởng là nói vậy mà chơi,
Đến chừng chìm mất một hồi mới hay.
Thiên hạ nhận nhục đông tây,
Trống chuông vội khắp xứ này lo âu.
Kẻ thì chạy tới lạng mò,
Người thì chài lưới câu rà nghinh ngang.
Canh hai thôi đã gần tàn,
Câu rà mới đặng vớt ngay lên bờ.
Thấy đều nhúm lửa áp hơi,
Gạch vào lửa nóng để rà dưới trên.
Sao cho qua Chúa thượng thiên,
Định người về chốn cứu trùng xa trông.
Rạng ngày cất xác đã xong,
Phần thương phần tiếc như ong vỡ bầy.
Kể sau tiếp lấy cha này,
Mở đầu mỗi việc nặng gầy nhọc lo.

Ấy là phần việc cổ Nho,
Công dài ngãi trọng lo cho họ này.
Trước người coi họ Cùtây « Cùlao-Tây »,
Bề trên mới đổi về đây quyền hành.
Vốn người đức tánh hiền lành,
Bãi bụi những khách bộ hành Langsa.
Khi người vào nhậm xứ ta,
Bề trên có nói chia ra năm phần.
Trên thì họ Thủ cũng gần,
Rồi mới đếm xuống lần lần kể ra.
Đây họ Đầu-nước là ta,
Lưỡng biên đối diện Chà-và thật ngang.
Xuống Cồn-phước cách một giang,
Cồn này hội lập Thánh đảng đã lâu.
Cách một giang nữa Rạch-sâu,
Ấy là năm sở tóm thâu kể rồi.
Ba phần họ nhỏ mồ côi,
Người cũng rần sức hãn hời lập ra.
Cất một đền Thánh Chà-và,
Cồn-phước cũng vậy cùng là Rạch-sâu.
Quyết lập Thánh đảng đâu đâu,
Đều làm nhà ngói tùy hầu hội trung.
Họ Thủ thốn thiếu vô cùng,
Nên không nổi việc mà làm gỗ săng.
Ít bột nhiều bánh khó ăn,
Có đâu gắng sức cho bằng lăm phen.
Khi làm nhà Thánh xứ Gien,
Thì người liệu trí nhiều phương vẽ bày.

Đền thờ rộng lớn như vầy,
Nếu mà mua gạch làm vầy sao xong.
Lớp nào mà trả tiền công,
Cho quân Chệc đến làm đong vô hồi.
Tính toan trong bụng vừa rồi,
Lập làm lò gạch một nơi gần đồng.
Kêu quân làm mướn Quảng-đông,
Đến in gạch mướn đếm đầu ăn lương.
Đất thì móc ở dưới mương,
Đem lên nhồi nhã thường thường trên tay.
Gạch ngói in sắp để đầy,
Đến kỳ đủ số đếm ngay vào lò.
Quảng-đông sắp đặt bỏ vô,
Nồi con hỏa đốt xí xô xí xào.
Đến kỳ sống chín làm sao,
Vinh treo thẻ nào sắp để có nơi.
Ra lò xúm lựa hết hơi,
Gạch chín để lại có nơi mà làm.
Gạch sống thế bộ không kham,
Bán rẻ chủ khác ai làm thì mua.
Người làm tính việc hơn thua,
Làm đặng gạch chín mấy mùa không hư.
Lần hồi kể đặng hữu dư,
Củ mè nấu đậu cọng trừ cũng xong.
Bãi việc lò gạch Quảng-đông
Không thềm nường nữa việc xong đã rồi.
Bắt người đi chở nổ voi,
Mấy ông chức việc xuống ngòi tài công.

Lần hồi việc ấy cũng xong,
Bắt người chở đá ra công mà làm.
Chở đá ở tại núi Sam,
Là hạt Châu-đốc về làm ở đây.
Khai hầm vôi cát dện nền,
Tối thì bồn đạo xúm làm đôi bên.
Lặng trời cai Đệ hô rền,
Dân đều nghe lệnh hét lên động trời.
Xong nền bốn phía khắp nơi,
Quảng-đông mới lợi xem chơi mười làm.
Giá cả tiền bạc tính kham,
Các-chú áp lại đều làm tiểu công.
Buổi làm nhờ có Guesdon.
Kiểu vẽ dỡ dạm lầu hồng tháp xây.
Dạn dĩ thôi lắm ông này,
Đường trường trải việc người tây dám bì.
Việc làm nhậm lệ lắm thay,
Coi cho các-chú làm rày kéo bư.
Chęc nào làm biếng không từ,
Ba-ton ống dện cũng dư trăm hèo.
Bót-chinh để vậy dám trèo,
Trèo lên chót vót cheo leo chẳng sờn
Thiệt người đại phú oai sơn,
Đố ai bì lại cho hơn ông này.
Tánh người khí khái lắm thay !
Nóng như than lửa thiệt rày khó chơi.
Lên giàn đánh chęc kêu trời,
Sửa đi sửa lại hết hơi không thành.

Chêc làm mặt sớ tái xanh,
E làm sái việc chẳng đành câu mâu.
Đánh thì chẳng kể cái đầu,
Chú nào chú nấy lo âu giữ mình.
Thấy lại thì chêc thất kinh,
Chêc nào chệt nấy rùng mình sớ thay.
Buổi làm nhờ có ông nầy,
Xét xem từ mảy hồ dày hồ thưa.
Chỗ nào ý ông không vừa,
Thì phải sửa lại kéo sớ có đòn.
Lầu chuông xây tợ núi non,
Bề cao 35 thước trên tròn dưới vuông.
Việc làm sắp đặt khuôn tuồng,
Tính ra tiền bạc dư muôn kể gì.
Từ gầy công chuyện sắp đi,
Là mười năm chẵn mới làm việc tô.
Mấy mươi ngàn mớuon thợ hồ,
Là của Nhà-nước dựng vô hai ngàn.
«Chuông» trên lầu thượng trùm Sang,
Cúng dựng về việc Thánh đang đã yên.
Thánh «Giuse» của biện Truyền,
Cũng là dựng cúng bạc tiền công phu.
Trái tim ảnh Chúa «Giêsu»,
Biện Nhân đã cúng mấy thu nhưng mà.
Còn phần tượng ảnh «Đức Bà»
Là của Cha Đường họ ta dựng về.
Lại cho tiền bạc phủ phê,
Trong 300 tấm gởi về cứu thiên.

Làm theo trong sấm kinh truyền,
Tay mặt làm phước trái liền không hay.
Đến khi Cha sở tỏ bày,
Thì là trong họ mới hay không ngờ.
Rày tôi nói việc nhà thờ,
Bề trong cho biết bấy giờ cho thông.
Là khi các việc đã xong,
Cha sở đi xuống xin Cha Đậu về.
Người là linh mục bản quê,
Cầm kỳ thi họa đủ nghề như tây.
Mướn dò đũa thẳng đến đây,
16 tháng chạp nhằm ngày Annam.
Hồi tiền đồ đạt tính kham,
Rạng ngày sấm sửa lễ làm bình yên.
Xem qua sau trước thánh đàn,
Đều khen cốt cách khéo giàn khuôn viên.
Bề trong cũng chưa dặng tuyền,
Hãy còn nhiều việc chưa yên bề nào.
Trong bàn thờ chánh làm sao,
Xem coi chưa dặng lễ nào ra tay.
Dậm thêm kiêu dỏ ngày rày,
Trao đổi thêu tía rất hay không cùng.
Giữa trên lầu thượng chánh cung,
Tượng «Bà» đặt để ngày trùng hỉ hoan.
Hai bên hiên tạc phết vàng,
Chói lòa dường tợ thiên đàn cũng so.
Giữa thì đỉnh một nhánh nho,
Góc trên tủa xuống phủ che cửa lầu.

Đuộm màu lợt lợt lá dâu,
Lấy vàng thích chữ ngỗ hầu chói ra.
Hiện trên lầu có Đức Bà,
Muốn biết thì tới xem qua mới rờng.
Hai cây cột cũng chạm bông,
Đứng hai bên đỡ lầu hồng rất sang.
Hoa muống đầu cột phết vàng,
Chính giữa cột ấy dặm hàng lá nhỏ.
Trái gì tròn hột mà to,
Xem dường trái rấy cũng cho nước vàng.
Thạch bàn « Mẹ » đứng cũng sang,
Bông nào chỉ nấy chẳng hề so le.
Giữa thì tạc một Chàng Bè,
Nuôi ba con kiến cánh sè mùa ra.
Ấy là vốn Chúa nuôi ta,
Lấy hình cùng máu thịt là máu đây.
Hai bên tả hữu con này,
Trái tim tạc bốn cái rày song song.
Giữa thì nói vậy cũng xong,
Hai bên bìa nọ còn phòng kể đây.
Hai bên thánh giá hai cây,
Tạc hình da gỗ đứng ngay phía ngoài.
Trong thì vẫn cái mũ gai,
Trông vào thánh Giá coi hoài cũng xinh.
Hai bên ngoài nữa hai bình,
Là bình đựng lửa thường sinh đốt lòng.
Hoàn thành các việc xong rồi,
Tạc da cầm-thạch bàn trong cho lồi.

Còn ngoài Cung Thánh mà thôi,
Quảng đông làm trước vô hồi xấu xa.

Từ rày người mới ra tay,
Tĩa vẽ cho Chệc coi đây mà làm.

Đoạn ba tuần lễ mới kham,
Xong rồi Cung Thánh mới làm hai bên.

Lầu thì ở dưới đứng lên,
Hai bên một kiểu một nền như nhau.

Chót trên lầu để một bầu,
Là bầu thế giới người đâu biết nào.

Trên lầu đỉnh mấy ngôi sao,
Trên có Thánh Giá đứng ngay nhãn tiền.

Ở dưới giữa cái mái hiên,
Bông hoa rực rỡ tủa liền hai bên.

Còn cái mái giậy đôi bên,
Dường như đuôi sấu kéo lên chang chang.

Dưới hai cột đỡ hiên vàng,
Làm hình Thánh giá rõ ràng như y.

Cấp nhì bông cũng tứ vi,
Cấp ba truyền vẹn đều thì bông « Lang ».

Thánh giá theo lớp có hàng,
Đều thì cũng có phết vàng kim tương.

Kế đây tòa giảng khác thường,
Trên làm cái mả Nữ Vương tốt ròng.

Mấy chỉ phết vàng song song,
Ai ai xem thấy đều hồng sợ kinh.

Đoạn còn bề dưới rộng thình,
Người cũng thêu tĩa sự tình vân vân.

Xây làm khu ốc thang liền,
Chạy vòng quanh cột chỉ liên xây vắn.
Dưới thì sáu cột đỡ nưng,
Cũng tạc cẩm-thạch đỡ chùng không doan.
Còn mấy cột nọ tô vàng,
Người bèn cũng tía đá hăng trắng đen.
Lại hai bên vách lưỡng biên,
Chấm coi như giải kỳ hình bán buôn.
Ra ngoài cửa cái lầu chuông,
Có thang khu ốc kế tường dựng lên.
Lên thêm hai cột hai bên,
Làm hai bình chứa nước thiêng lâu lâu.
Trong thì để cái diệm tàu,
Ngoài thì cũng tía sắc màu thạch bông.
Lại thêm phía hữu một bầu,
Để mà rửa tội linh hồn trẻ sanh.
Bề trong tôi nói đã rành,
Cho ai nấy biết việc thành chẳng sai.
Rày mới sang cửa bề ngoài,
Trên vẽ mặt tượng mười hai Tông-đồ.
Ngự giữa là Chúa Kitô,
Tay cầm Chén Thánh phân bô truyền lời.
Thánh nào thánh nấy có nơi,
Đều ngồi nghe Chúa truyền lời chẳng sai.
Ngồi gần bên ấy Giuda,
Tay cầm túi bạc ngó ra chống cằm.
Thượng hạ sáu thước bề thâm,
Bề dài 10 thước cho nhằm khung viên.

— 15 —

Dưới đây vòng nguyệt cửa tiền,
Người làm y mặt thần hiền ẩn mây.

Ba ông xúm lại sum vầy,
Đếm ba kỳ đếm như vầy y ông.

Phấn son mặt điểm hồng hồng,
Môi son mắt phụng mấn nồng vân vân.

Giữa thì Đức Chúa Thánh Thần,
Lấy hình hiện xuống tợ dương nguyệt cung.

Hào quang tỏ rạng vô cùng,
Ngó vào xem thấy hải hùng rất sang.

Còn trên vòng nguyệt chỉ vàng,
Tạc rằng : « Là cửa Thiên đàng ở đây. »

Nói hết công việc cửa này,
Nay thì tôi nói ngoài đây trên lầu.

Công người khó nhọc bấy lâu,
Chịu sương chịu nắng giải dầu rất go.

Tạc ra hai thánh Tông-đồ,
Phêrô phía hữu Phaolô tả biên.

Mỗi ông cầm một sấm truyền,
Ông cầm chìa khóa ông cầm bửu-đao.

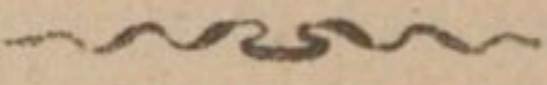
Giống in có khác chỉ nào,
Khen thay ! cha khéo tài cao vô cùng.

Giữa thì cửa cái nguyệt cung,
Phết vàng đề chữ lầu hồng Maria.

Xong xuôi vẹn vẽ mọi đều,
Mướn người thợ tới làm nghề mộc hương.

Làm một cái mào khám đường,
Đề Minh Thánh Chúa trong thường theo phe.

Kiểm cây tiện mỗi chơn đèn,
Tốt tươi rất mực chẳng hèn hơn tây.
Lại dạy nam nữ hội này,
Cắt bông tía vẽ làm cây cặm vào.
Đến ngày lễ dọn làm sao,
Người biểu lễ nào báo ngáo bơ ngo.
Khiến đồng nhi nữ may cờ,
Treo trên đầu cột nhà thờ thấy mê.
Dọn trong cung thánh bộn bề,
Kiềm nhánh khoan lại như sẽ gấn bông.
Cứ theo đầu cột mà trồng,
Chấm màu rực rỡ lâu hồng tốt tươi.
Kể sao cho hết công người,
Tẩn mắt chịu khó dưới đời nên thương.
Làm một cái mào lạ thường,
Xem như đầu phượng bông hường đặt dôm.
May bốn cây vải phủ chồm,
Rẽ ra bốn phía như nôm úp vào.
Treo trên chính giữa nơi cao,
Ngay trong cung thánh xem vào không thôi.
Hườn thành các việc xong rồi,
Rày thì tôi lại tiếp bồi tân gia.



Ăn lễ Khánh-tán

Khi dọn xong xử việc nhà,
Cha sở tính việc tân-gia kịp thì.
Người xuống tàu khói mới đi,
Xuống quan Tổng-đốc vậy thì tính toan.
Phú cho cha Đậu việc vàng,
Sắm sanh mọi vật sửa sang mọi đều.
Trùm Huyền sai trẻ đi kêu,
Khắp dân trong họ người đều phải đi.
Làm nhà sắm sửa kịp thì,
Cất ra ba cái một khi rộng dài.
Để mà tiếp khách ai-ai,
Đến ăn khánh-tán tiếp ngoài mời vô.
Dọn bàn dọn ghế trước « hồ »,
Phòng trà bếp núc nơi mô cho rành.
Truyền cho các chức mỗi anh,
Ghế luôn một cặp phần dành mọn riêng.
Của ai mọn phải giữ liền,
Đến sau có trả vẹn tuyền người ta.
Trùm Huyền thì xuống dưới bà « Nhà-phước »,
Mọn thêm ghế học để mà hai bên.
Dưới thì trồng nống đứng lên,
Then ngang gát ván mặt trên giả bàn.
Ghế làm dọc dọc ngang ngang,
Thứ nào thì cũng dơi hoành mọn châm.
Làm cái rạp hát dưới hầm,
Cho bạn bầu Suốt ngày rằm hát chơi.

Cột cờ thì cắm khắp nơi,
Khúc sơn đen đỏ coi ngời cũng xinh.
Trên ngọn cắm lá đèn đình,
Cắm cờ đuôi cá tợ hình Chánh-Chung.
Bày nhiều cốt cách vô cùng,
Tiệc này rất đáng hải hùng rất ghê.
Trâu bò mua đã ê hề,
Heo cá chẳng thiếu bộn bề của chung.
Rượu trắng mua biết mấy thùng,
Còn đồ vật khác thường dùng kể theo.
Bún tàu mì xạ nắm mèo,
Bánh phồng, bánh tét, thèo lèo, mứt xâm.
Lãnh bếp xôi quả âm âm,
Xôi vò, xôi vị, đội dầm tới sang.
Xôi màu, xôi tím, xôi vàng,
Thảy đều đủ món chạt đàng đội bung.
Dọn ra cuộc tiệc rưng rưng,
Cha sở khi ấy đề chừng hồi quê.
Còn phần quan lớn đưa về,
Sáu trăm đồng bạc phủ phê mà dùng.
Để hầu dọn dẹp tiệc chung,
Mua đồ sắm sửa việc dùng rưng rưng.
Việc dùng nhiều nổi không cùng,
Họ này vì bõ nhọc dân nhưng mà.
Nên phải mướn dân Chà-và,
Làm thang cầu nhịp đặng mà đậu ghe.
Hầu khi đông đảo thuyền bè,
Quan lớn có lại phải chê vô hồi.

Vậy mà công chuyện chưa rồi,
Cây dân Cồn-phước đắp bồi đàng thêm.
Nơi nào sũng thấp đắp thêm,
Sửa nơi gò nổng cho êm một đầm.
Rày mới sang việc ngày rằm,
Gây đầu tiệc ấy nhằm ngày thứ ba.
Khắp nơi đô hội người ta,
Ai ai cũng tỵ tới mà đặng coi.
Dọn ra cuộc tiệc hăn hòi,
Có ông cha việc sở coi bạc tiền.
Tổng làng nào tới cũng biên,
Ghi vào trong sổ cho liền theo tay.
Bề trong phụ nữ dọn bày,
Sắm sanh mọi vật tiền đài đặt sang.
Vải trắng trái phủ mặt bàn,
Đem ra mới dọn có hàng đầu đầu.
Trong bếp có thợ cao lâu,
Quảng-đông hai chục để hầu đặt chằm.
Khoản nào bạch tửu đặt biên,
Để mà nhậu với đồ chiên sốt nong.
Trong phòng rượu để hai ông,
Giữ gìn xem sóc coi trong việc này.
Sợ vì nhiều chú làm rầy,
Uống ăn quá độ, phá rày không dung.
Thiệt hại là của nhà chung,
Mình không hao tổn một đồng mà lo.
Vậy mà không khỏi xô bồ,
Bụng nhạo mà nút vô ra cũng thường.

Nhậu rồi thấy bộ thêm thương,
Quẹt mỏ chạy vầy cùng đường dứt la.
Nơi này nơi nọ xem qua,
«Không ai coi sóc với ta cho cùng»
Rộn tan túi bụi từng bùng,
Chạy quanh chạy quất đè thùng chạy vô.
Châm thêm vài gáo nước hồ,
Đặng tôi có chạy ra vô cho thương.
Một hồi con mắt lộn thình,
Tôi dòm xem thấy sự tình rất vui.
Cứ theo cửa bếp mà ngồi,
Giữ gìn chi đó một hồi lão lơ.
Coi tuồng báo ngáo bơ ngơ,
Xem hai con mắt đã khờ tái xanh.
Việc này tôi đã nói rành,
Sợ vì có tịch mấy anh họ phiền.
Nói qua chuyện khác cho yên,
Gánh bạn bầu Suốt cho liền theo đây.
Rước quân bạn hát lạ thay!
Thấy miệng nó hát tiếng rày nghe chi.
Không biết sắm dọn tuồng gì,
Bốn bề thiên hạ tứ vi loạn hàng.
Trên thì trời nắng chan chan,
Nồng hơi nực nội muôn vàn người ta.
Dọn tuồng mảng rách mặc ra,
Tả tơi coi giống yêu ma dị thường.
Có tên Nhưng-rựa đáng thương,
Miệng mồm nó vẽ tợ dương sứt môi.

Làm «hề» vui đã vô hồi,
Giều cợt nhiều chuyện đáng bồi tiền quan.

Thiên hạ lên xuống nhộn nhàn,
Vì là một ý trông quan lớn về.

Tiếng quan Tổng-đốc hồi quê,
Cho nên thiên hạ bốn bề tới coi.

Chừng nghe tin báo hẩn hời,
Rằng : có xà-lúp đến mà gần đây.

Bè kiến ghe cộ một giây,
Chạy còn khuất cái còn này thấy đâu.

Bỏ rập hát chạy xuống cầu,
Không thấy tấm đạn phản hồi xâm xâm.

Ra coi bạn hát dưới hầm.

Trống «chầu» nó thúc âm âm van rân.

Hồi lâu vỡ chạy rần rần,

Rằng : tàu quan lớn đến gần chẳng nga.

Muôn vãn đô hội người ta,

Thấy đều đứng chật khắp ngoài mé sông.

Ai ai đều cũng đợi trông,

Coi quan Tổng-đốc người hòng làm sao ?

Thấy xà-lúp dễ biết màu,

Vô cùng khen sự làm sao đại tài.

Hai bên hai chiếc «bóc-chài»,

Kiến vào xà-lúp cả hai cặp kè.

Sau thì có một cái bè,

Là bè đồ ấy dưới ghe ken vào.

Hai bên ghe «Giều» lao xao,

Đều thì cũng xúm cộ vào cả giây.

Mỗi ghe cò cầm một cây,
Là cò «tam-sắc» thế này rất sang.
Còn phần ghe Tổng ghe Làng,
Coi cò tam-sắc muôn vàn biết bao.
Tàu rề vô bến ào ào,
Xem lên thiên hạ lao xao rất nhiều.
Giàn ra lòng rạch gieo neo,
Mở bè mở kiến mọi bề cho an.
Trên cầu các Cỗ đứng giàn,
Tây-dương Nam-Việt hai hàng thình thình.
Đặt quân phó-thủ súng nghinh,
Mỗi đứa cầm súng của mình đâu đâu.
Hầu khi quan lớn lên cầu,
Giàn tề đón rước súng hầu bắn lên.
Giàn tề các việc đã yên,
Quan lớn mới dọn nơi thuyền bước lên.
Khi vừa vô đã tới cầu,
Các Cỗ chạy lại ngõ hầu bắt tay.
Chào theo phép nước bên Tây,
Hai bên súng ống dầy dầy bắn lên.
Thiên hạ đô hội kéo lên,
Cha sở tiếp rước mời lên trên nhà.
Rượu tây quới tửu dọn ra,
Thấy đều xúm lại các cha sum vầy.
Mỗi ông ly cũng rót đầy,
Mà mừng theo thói phép tây an lành.
Chuyện trò sau trước đành rành,
Kể ra những sự dữ lành đang đi.

Rồi ra phía hậu vậy thì,
Dạy dọn phòng nợ một khi để đồ
Sai người nhứt lệnh truyền hô,
Quân lính phụng mạng khiên đồ đem lên.
Chất hai phòng nợ kẹo lễn,
Mỗi vật đều có kể tên làm gì.
Để công nào hết kể biên,
Chép ra một tháng chưa tuyền sự đây,
Nói tắt qua chuyện làm vậy,
Cho người chưa thấy coi đây cũng tường.
Xem qua bằng cửa thập phương,
Sảng vật quan lớn đường trường khó phân.
Sang giàu quới vật kim ngân,
Bao nhiêu cũng có thì làm bấy nhiêu.
Dọn yên quới tửu mọi đều,
Đến giờ Bà-cổ ban chiều mới lên.
Có quan lớn đỡ một bên,
Năm tay dắc mẹ bước liền lai rai.
Các cô cũng tiếp hơn hai,
Đều thi theo Cổ lên đài viếng thăm.
Cha sở phân bực ghế ngồi,
Bà-cổ ở giữa phần rồi đã yên.
Quan lớn ở phía hữu biên,
Còn phần cha sở ngồi liền bên này.
Hai hàng các cô ngồi đầy,
Cha sở mới lấy rượu tây đãi đấng.
Phân tường mọi nôi vân vân,
Mừng bà một chén : «Chúc rày bằng an».

Nay mà đi dặng xa đàng,
Là nhờ ơn Chúa thiên hoan cứu trùng.
Giàn tề các việc kinh cung,
Các cô cũng vậy mời cùng nhậu chơi.
Rượu lành trong chén lưng dơi,
Cha chúc cho dặng ở đời bằng an.
Thấy thấy bùng uổng hai hàng,
Đoạn rồi Bà-cổ mới giàn xuống ghe.
Ở đó thông thả mọi bề,
Cho thân như dặng toan bề viếng thăm.
Đoạn thôi qua khỏi ngày «rằm»,
Rạng ngày «16» nhằm ngày thứ tư.
Là ngày quan lớn đãi tư,
Mừng về xứ sở không từ một ai.
Chẳng nói ra nữa cho dài,
Mọi đồ dọn dẹp trong ngoài viễn vang
Tiệc dọn ra đã sẵn sàng,
Thì là quan lớn mới giàn lời son.
Đem ông phủ nhỏ là con,
Đứng ngay bàn tiệc xa gần cộng bồi :
«Nay Trần-bá-Thọ con tôi,
Còn đang thơ ấu đương hồi tiểu-nhi.
Nay về cố địa một khi,
Cho ai nấy biết vậy mà kéo trông.»
Rày rày một tiệc mặn nồng,
Anh em lớn nhỏ tâm đồng hỉ hoan.
Rồi thôi dặn bảo các Làng :
«Uống ăn sau trước hai đàng no say.»

Về nhà Cha sở đặt bày,
Dọn làm một tiệc người tây rất nhiều.
Của tiền tốn biết bao nhiêu,
Vật thực tinh quí nhiều đều khó biên.
Khi vậy tiệc tối tiếp liền,
Dọn một kỳ nữa tách miền hồi quê.
Nhiều món mỹ vị ê hề,
Muôn vàn thứ rượu phủ phê thiếu gì.
Chẳng biên cho hết làm chi,
Nói tắt qua vậy một thì kéo lâu.
Khi vậy tiệc tối trong lâu,
Súng hầu phó-thủ bắn hoài thình thình.
Tiệc dọn sau trước đình ninh,
Quan lớn đứng dậy bày tình phân vân :
«Từ tôi chịu chức Vương-thần,
Chưa hề lai vắng bốn thân xứ nầy.
Mà nay sẵn dịp về đây,
Trước là viếng Chúa sau vậy tiệc quan.
Giúp cho cha sở vẹn toàn,
Các ông cũng tựu Thánh-đàng tại đây,
Vui vậy khoái lạc cộng bôi,
Các ông giúp sức với tôi sum vầy.
Nay tôi dựng ly rượu nầy,
Là ly sau hết chúc rày bình an.»
Các Cha đứng dậy hai hàng,
Quan quyền cũng đứng rõ ràng lóng tai.
Quan lớn mới nói dứt lời,
Cầm ly mà cộ của ai uống liền.

Xem vào dường cảnh thần tiên.
Quan vừa dứt tiếng nhạc liền nổi lên.
Thiên hạ vây phủ bốn bên,
Đều thì đứng chật quanh nền lầu Cha.
Đàng ông chỉ những đàn bà,
Thấy đều nghe tiếng nhạc ca vang vầy.
Khi mà hết khúc nhạc này,
Thì còn nhạc khác cho tây xem tài.
Thẳng «mù» con mắt cả hai,
Miệng ngậm tay khảy thiết tài tinh chuyên.
Một mình khảy cây «độc quyền»,
Thì ngậm phú ngợi thần tiên dám bì.
Mấy «Đằm» thấy lạ lòng thay !
Ngồi nghe nó khảy giọng hay vô cùng.
Đoạn rồi bữa tiệc kính cung,
Quan dạy đốt pháo dùng dùng dân coi.
Đốt nhiều thứ pháo hấn hời,
Để cho thiên hạ coi chơi nhắc đời.
Pháo sao lên nửa lưng trời,
Nổ ra một cái nhỏ rời như «sao».
Thứ thì đốt xịt ào ào,
Tủa ra hoa cải nhiều màu rất xinh.
Pháo chi coi đã quá ghê,
Tròn tròn xịt sáng bốn bề song song.
Bắt dưới chạy lên một vòng,
Rồi thì sa xuống đất hòng tắt queo.
Pháo vọt như rắn trèo leo,
Nghe xịt một tiếng xèo xèo dưới sông.

Đèn chi đốt thắp muốn trông,
Thứ thì xanh lét thứ thì đỏ tươi.
Của tiền tổn biết mấy mươi,
Để cho thiên hạ coi chơi một lần.
Pháo «đại» pháo tiểu van rân,
Nổ như rang bắp xa gần đều hay.
Đốt thôi kết cuộc pháo này,
Thì là quan lớn mới quây lui tàu.
Đồ đạc dọn xuống ào ào,
Thuyền bè ghe cộ cột vào cho y.
Canh ba trở điểm vậy thì,
Quan lớn từ giã phân ly trở về.
Cho lại tiền bạc phủ phê,
Sáu trăm đồng nữa ê hề cúng dưng.
Giã từ Cha sở rưng rưng,
Xuống tàu quan lớn đề chừng thẳng xong
Phát lên sáu tiếng súng đồng,
Trống đều nổi dậy như đông dưng dưng.
Xà-lúp mở máy tung tung,
Thuyền bè ghe cộ chung một đàn.
Đây là hết tiệc nhà quan,
Đoạn rồi ai nấy tầm đàn về quê.
Nay nói sự Cha Đậu về,
Cho ai nấy biết mọi bề thiệt hơn.
Công người đáng tạc Thái-sơn,
Muôn năm cũng nhớ chi sồn lòng đây.
Tiệc vàng mọi việc xong rồi,
Thì Cha mới tỉnh một thôi ra về.

Cho ông Trùm biết mọi bề,
« Nay cha lòng muốn lui về cố-hương.

Ông thì có chiếc ghe lờng,
Để cho cha lại đèn bồi tiền mua.

Bao nhiêu cha chẳng hơn thua,
Miễn có ghe đặng về đũa mà thôi.

Giá cả tiền bạc cho rồi,
Nữa cha có tính đèn bồi tiền cho. »

Ông Trùm cũng chẳng so đo,
« Về ơn, về ngãi hăm lăm đồng chừng.

Nó là danh mộc trên rừng ;
Cây « Sao » này tốt quá chừng thôi cha.

Thôi mà mắt rẻ người ta,
Cha con có lỗ mất mà đi đâu.

Việc Chúa là việc trên đầu,
Cha có công nghiệp dễ hầu hơn thua.

Ghe này thuở trước tôi mua,
Ba chục tấm bạc mấy mùa đã đi ».

Đành rành mọi nỗi vậy thì,
Âm thầm để dạ nói chi nữa mà.

Kêu vài anh Chức họ ta,
Làm mui tạm đỡ cho cha đặng dùng.

Còn phần các chức tính chung,
Đi năm đồng bạc mà hùn với nhau.

Để hầu đưa đón trước sau,
Cho tròn ơn nghĩa bấy lâu vẹn toàn.

Cha sở chưa kịp tính toán,
Tưởng rằng : Cha Đậu khoan khoan hãy về.

Bắt đồng nhi họ này thuê,
Một ông các chức để mà đưa cha.
Đưa người về tới quê nhà,
Cha sở chưa kịp mới ra sự tình.
Cha Đậu làm việc thình lình,
Nửa chừng mới nói đình ninh mọi bề.
« Nay tôi tính về bản quê, »
Cha sở chưa biết người về làm sao ;
Rằng : « cha tính đi tàu nào ?
Nói cho tôi biết làm sao một đường ».
Cha Đậu rằng : « Đi ghe lương,
Vốn là tính trước một phương đã đành. »
Nói cho cha rõ ngọn ngành,
Bây giờ cha mới biết rành mới hay.
Lấy ra tiền bạc ngày rày,
Tạ ơn đáp nghĩa cha nay đi đường.
Thấy bề cha Đậu mà thương,
Về đêm tâm tối tợ dường trốn sâu.
Đồng nhi nam nữ đâu đâu,
Câu, trùm xúm lại thấy hầu đưa cha.
Nói an mọi nỗi gần xa,
Kể lại ít chuyện cho ta nhắc đời.
Giã từ cha sở an nơi,
Lại ông trùm gởi mọi lời ngãi nhân.
Ông trùm nói tiếng van rân,
« Cha về nhớ nguyện nhiều lần cho tôi ».
Cha rằng : « ông có quên tôi,

Thì réo thẳng Đậ một hồi hết quên ». (1)

Chuyện chơi sau trước vẹn tuyền,
Thì cha mới xuống đề miền thẳng xông.

Có thầy giáo ở Cần-chong,
Là tên hộ vệ tiểu đồng vất vợ. (2)

Lối mười hai tuổi còn thơ,
Đứng chèo trước mũi vất vợ có chùng.

Đoạn rồi cha bước xuống ghe,
Giã từ ai nấy mọi bề cho xong.

Lẹt đẹt pháo tiểu vài phong,
Một tiếng *pháo đại* đưa ông cha này.

Tiếp lại cha sở từ đây,
Hằng lo gầy dựng thánh đàn nguy nga.

Ruộng đất các sở gần xa,
Xuất ra tiền bạc dặng mà mua thêm.

Tính trăm ngàn mẫu làm nên,
Công dài ngãi trượng ta quên sao đành.

Sắm cho nhà thánh vừa thành,
Giao cho chức việc quyền hành coi đây.

Tới mùa lo góp lúa này,
Sổ biên đâu đó làm vậy mới xong.

Cất cái vựa lúa để phòng,
Thêm hai cái nữa bên hông nhà thờ.

Khuông tuồng kiểu võ một tờ,
In nhau trên dưới làm sơ có lâu.

(1) Lời nói chơi của cha Đậ, ông trùm có dây tờ tên Đậ.

(2) Lời nói xâm.

Nhà trên cha ở bấy lâu,
Nhà dưới cha để đỡ hầu khách quan.
Sau làm trường học nửa giàn,
Tùng trên để khách cho an một bề.
Kêu thợ xây lũy vách đê,
Cận bên đường lộ tiện bề cho xong.
Bắt đồng nhi trẻ trồng bông,
Trước sân nền thánh vòng quanh nhà thờ.
Đoạn rồi kết cuộc chung thơ,
Bà con lớn nhỏ xem chơi cho tường.

Cùlaogien, le 16 Avril 1938.

Un scout de France,
soạn giả.



